

- 1) Viêm tụy cấp không có triệu chứng nào sau đây:
  - a. Khối u sờ thấy ở thượng vị
  - b. Bụng chướng
  - c. Âm ruột tăng**
  - d. Dấu Cullen
  - e. Nôn ói
- 2) Khám bằng tay hậu môn trực tràng trong trĩ nhăm:
  - a) Phân biệt trĩ nội, trĩ ngoại
  - b) Sờ xem có bao nhiêu búi trĩ
  - c) tìm u trực tràng**
- 3) phương tiện chẩn đoán xâm lấn trong u thư dạ dày: **CT Scan**
- 4) Phương pháp khám gan đúng:
  - a) đứng bên trái bệnh nhân
  - b) gan ở dưới cơ hoành nên gan sẽ di động theo nhịp thở bệnh nhân**
  - c) Bờ trên gan là đường ngang qua 2 núm vú (đường thẳng ngang ngay dưới 2 núm vú mới đúng)
  - d) Dấu hiệu bờ sắc, lổn nhổn gặp trong xơ gan (K gan)
  - e) Rung gan + gập trong ung thư gan (áp xe gan)
- 5) Bệnh nhân điển hình sỏi ống mật chủ cận lâm sàng nào sau đây được sử dụng: chọn câu sai
  - a) Amylase máu
  - b) Bil, AST, ALT
  - c) CT scan
  - d) X quang bụng đứng không sửa soạn**
  - e) CTM, CRP
- 6) Dấu hiệu Kehr gặp trong **vỡ lách**
- 7) Dấu hiệu nào cần quan tâm ở BN giảm tưới máu: chọn câu sai
  - a) Mạch
  - b) Huyết áp
  - c) Nước tiểu
  - d) Tri giác.
  - e) Nhịp thở**
- 8) BN nào shock mà không giảm thể tích tuần hoàn: **Shock do tim.**
- 9) viêm tắc động mạch chi dưới thường do
  - a) Bẩm sinh
  - b) Dò động tĩnh mạch
  - c) Bệnh bueger hoặc xơ vữa**
  - d) Đái tháo đường
- 10) vết thương vùng hông lưng thì chẩn đoán bằng: nội soi ổ bụng chẩn đoán chứ?
  - a) mở bụng thám sát hoặc nội soi ổ bụng.**
  - b) siêu âm bụng
  - c) ct scan
  - d) chọc dò ổ bụng
  - e) x quang bụng

chẩn đoán tính chất thẩu bụng:

- hình ảnh học: ko có giá trị nhiều
- thám sát vết thương: hữu ích với vết thương thành bụng trước
- vết thương hông lưng: nội soi ổ bụng hoặc mở bụng thám sát

11) CIs nào thường sử dụng để chẩn đoán xác định có dịch trong ổ bụng:

- a) **siêu âm bụng**
- b) chọc dò màng bụng
- c) ct scan
- d) xquang bụng

12) Khám gan đúng: gan nằm dưới cơ hoành nên gan sẽ di động theo nhịp thở

13) **Biến chứng của ERCP: Nhiễm trùng đường mật ngược dòng và viêm tụy cấp**

14) **Biến chứng của lấy sỏi xuyên gan qua da: rò mật và chảy máu đường mật**

15) Triệu chứng nào của sỏi túi mật mức độ trung bình grade II: đau hạ sườn phải.

16) 1 bn mới mổ thoát vị bẹn, 1 tháng nay ăn uống bt, khoảng 1 2 ngày gần đây có khối ngay chỗ mổ cũ to lên, ấn ko xẹp: **ngờ nhiều đến thoát vị tái phát.**

17) Case ls của thoát vị bịt

18) Case ls của tắc ruột do sỏi mật

19) Ung thư dạ dày xâm lấn vô lớp cơ, phân giai đoạn theo TNM: **T2**

20) Ung thư dạ dày cIs đánh giá mức độ xâm lấn tốt nhất dựa vào: **CT Scan.**

21) Ung thư đại tràng chọn câu sai: **Polyp > 1cm** có nguy cơ ung thư hóa cao. (>2cm mới có nguy cơ ung thư hóa cao)

22) Rò hậu môn nguyên nhân không đặc hiệu là: **trĩ**

23) Yếu tố nguy cơ của thoát vị bẹn chọn câu sai: viêm đại tràng mạn.

24) Hẹp môn vị triệu chứng nào sau đây không đặc hiệu: bụng ậm ạch khó tiêu.

- a. **Bụng ậm ạch khó tiêu**
- b. Nôn xog giảm đau, nôn thức ăn cũ
- c. Hình ảnh tuyết rơi, song nhu động dạ dày
- d. Dạ dày giãn lớn hình cái chậu
- e. Dấu bouveret.

25) Tiên lượng ung thư dạ dày phụ thuộc vào, chọn câu sai: **giới**

26) 1 bệnh nhân 55 tuổi khám bt hết, da xanh, nên làm cIs nào để tầm soát

- a. **Nội soi dạ dày**

27) Vi khuẩn kỵ khí gặp trong nhiễm trùng đường mật là **Bacteroides fragilis** (và **Clostridium**)

28) Viêm phúc mạc hỏi vị trí đau đầu tiên gợi ý nguyên nhân.

29) Khi thăm khám, triệu chứng có giá trị nhất để chẩn đoán liệt ruột là:

- a. Bụng chướng, gõ vang
- b. Quai ruột nổi
- c. Dấu rắn bò
- d. **Mất nhu động ruột**
- e. Thăm trực tràng thấy bóng trực tràng rỗng

30) Yếu tố gây K tụy ngoại trù **Nang giả tụy**